

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2022/HS-ST

Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 268/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã LV, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H1; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 12/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 08/2007/HSST. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam từ ngày 14/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Xã LDD, huyện LH, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: X khu phố BD, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và bà Lê Thanh T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 19 giờ 30 ngày 02/6/2015, H rủ bà T đến ăn uống tại quán thịt cây không tên ở khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bà T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 94B1-122.78 đến dựng trước quán rồi đi vào ngồi ăn uống cùng H và bạn của H là ông Nguyễn Văn T3. Nhìn thấy chìa khóa xe của bà T để trên bàn, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà T để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi bà T đi ra ngoài nghe điện thoại còn ông Thực đi vệ sinh, H liền lấy chìa khóa xe, đi đến mở khóa rồi

điều khiển xe mô tô biển số 94B1-122.78 của bà T đến khu vực đường Nguyễn Tri Phương thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bán cho người tên “Tí” là bạn quen biết ngoài xã hội của H được số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

Bà Lê Thanh T khi phát hiện việc bị mất trộm xe mô tô đã đến Công an phường Lái Thiêu trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 94B1-122.78 có trị giá là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 260/CT-VKS-TA ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh H mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận vào 21 giờ 00 phút ngày 02/6/2015, lợi dụng sự sơ hở của bà T, bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 94B1-122.78 sau đó bán cho người tên “Tí” tại khu vực đường Nguyễn Tri Phương, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.000.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 22.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý sau đó bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự và án phí của Bản án số 08/2007/HSST ngày 12/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với đối tượng tên “Tí” là người mua xe mô tô biển số 94B1-122.78 do Nguyễn Thanh H chiếm đoạt của bà Lê Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 94B1-122.78 của bà Lê Thanh T không thu hồi được. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 94B1-122.78 có trị giá là 22.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo bồi thường cho bà Lê Thanh T số tiền 22.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thanh T số tiền 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Quân**